

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày 26 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ích Yên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:* Ông Lê Trung Kiên và bà Bùi Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự áp dụng theo thủ tục rút gọn thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ DUY N** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1978;

Nơi thường trú: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 02/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Duy N1, tên gọi khác là Lê Thanh N1 (sinh năm 1949, đã chết) và bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1951; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1971 và có 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 23/4/2021 bị Công an huyện Phú Bình xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, số tiền 1.500.000đ. Bị cáo N đã nộp số tiền trên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2022 đến ngày 13/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Ngô Xuân Đ, sinh năm 1978

Trú tại: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

2. Anh Dương Xuân H, sinh năm 1979

Trú tại: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt, không có lý do)

3. Anh Ngô Xuân B, sinh năm 1984

Trú tại: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Người chứng kiến:* Ông Dương Văn C, sinh năm 1954

Trú tại: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt, không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 02/01/2022, Tổ công tác Công an xã T nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp tại lều trông nuôi ốc của gia đình Ngô Xuân Đ, sinh năm 1978, trú tại Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên có một nhóm đối tượng đang có hành vi đánh bạc. Nhận được tin báo tổ công tác Công an xã T đã triển khai lực lượng đến nơi thì phát hiện tại lều trông nuôi ốc nhà ông Đ có một nhóm đối tượng đang đánh bạc, dưới hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền VNĐ gồm: Lê Duy N, sinh năm 1978; Ngô Xuân Đ, sinh năm 1987; Dương Xuân H, sinh năm 1979 và Ngô Xuân B, sinh năm 1984 đều trú tại Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại vị trí đánh bạc số tiền 2.010.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 đệm mút màu xanh đã qua sử dụng kích thước 02m x 1,5m; 01 điện thoại di động OPPO A55 màu xanh đen, số IMEI (05 số cuối): 33656 và 01 ví giả da màu nâu đen đã qua sử dụng, bên trong có 150.000 đồng của Ngô Xuân B; Thu giữ của Dương Xuân H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu đen, số IMEI (05 số cuối): 97870 đã qua sử dụng; Thu giữ của Ngô Xuân Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model TA1203 màu đen, số IMEI (05 số cuối): 86768 máy cũ đã qua sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng bàn giao các đối tượng cùng vật chứng cho cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng Lê Duy N, Ngô Xuân Đ, Dương Xuân H và Ngô Xuân B khai nhận như sau: Khoảng 19 giờ ngày 02/01/2022, N, B và H cùng ăn cơm tại nhà ông Dương Văn Q, sinh năm 1979 ở cùng xóm. Sau khi ăn cơm xong, N rủ H và B đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền thì H và B đồng ý, nhưng do chưa có địa điểm đánh bạc nên mọi người đi về nhà. Khoảng 21 giờ cùng ngày, N gọi điện rủ Ngô Xuân Đ đánh bạc thì Đ

đồng ý và Đ bảo đến lán trông ốc của nhà Đ để đánh bạc. Sau đó, N gọi điện cho B và H đến lán nhà Đ để đánh bạc. Trên đường đi, H có mua 01 bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc. Khi H và B đến thì cả N, Đ, H và B ngồi lên đệm được trải sẵn trong lán nhà Đ để đánh bạc bằng hình thức đánh liêng.

Cách thức đánh bạc như sau: Người đánh bạc sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân để chơi, trước khi chia bài những người đánh bạc phải đặt xuống chiều 10.000 đồng gọi là tiền “gà làng”. Tiếp đó một trong những người chơi dùng bộ bài tú lơ khơ chia cho mỗi người 03 quân bài, so sánh xem ai cao nhất thì thắng và sẽ được chia bài đầu tiên. Sau khi chia bài thì người chơi có các lựa chọn như sau: “Úp bài” nếu cảm thấy bài của mình xấu, người chơi có thể úp bài, khi úp bài người chơi sẽ bị thua và kết thúc ván bài tại đó. Nếu chơi tiếp thì người chơi đặt số tiền cược đúng bằng số tiền của người ở cửa trên. “Tất tay” là người chơi đặt toàn bộ số tiền mình đang có nếu cảm thấy bài của mình có khả năng thắng cao. (Chưa có nội dung “Tổ” là cái gì)

Người chia bài sẽ là người đầu tiên có quyền “úp bài”, “tổ”, hoặc “tất tay”, sau đó đánh theo chiều ngược chiều kim đồng hồ đến khi hết vòng. Khi đánh Liêng có các bộ bài sau: “Sáp” là bộ có ba quân bài giống nhau (ví dụ như ba quân 3...), sáp át (ký hiệu là A) là sáp lớn nhất. “Liêng” tức là ba lá bài liên tiếp nhau (ví dụ như 3, 4, 5), liêng cao nhất là Q, K, A liêng thấp nhất là 1, 2, 3 (Một tương đương A). “Điểm”, khi bài không có sáp hoặc liêng sẽ tiến hành tính điểm bài, điểm là tổng 3 quân bài cộng lại, người nào điểm cao nhất thì người đó thắng. Khi hết vòng chơi, các người chơi sẽ tiến hành đọ bài, ai có sáp, hoặc có liêng, hoặc có điểm cao nhất sẽ là người thắng bạc và được ăn toàn bộ số tiền bỏ ra trong một ván bạc, những người còn lại bị mất số tiền mình bỏ ra. H là người chia ván bài đầu tiên, ai nhất thì sẽ là người chia ván bài tiếp theo.

N, H, B và Đ đang đánh bạc đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã T phát hiện bắt quả tang và thu giữ những vật chứng như nêu trên.

Khi tham gia đánh bạc, B có khoảng 500.000 đồng, H có 500.000 đồng, Đ có khoảng 630.000 đồng và N có khoảng 640.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu tại vị trí đánh bạc số tiền 2.010.000 đồng. Thu giữ trong ví của B số tiền 150.000 đồng, B khai số tiền đó dùng để đánh bạc. Như vậy số tiền mà các đối tượng dùng để đánh bạc là 2.160.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong có chứa một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 chiếc đệm màu xanh kích thước 1,5 x 2m, cũ đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A55, màu xanh đen, số IMEI: 33656 (05 số cuối) cũ đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu

A2, bên trong có chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A71, màu đen, số IMEI: 97870 (05 số cuối) cũ đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 86768 (05 số cuối) cũ đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu V, bên trong có chứa ví giả da màu nâu đen cũ đã qua sử dụng; Số tiền 2.160.000 đồng. Hiện những vật chứng trên đang được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình gửi vào tài khoản tiền gửi và kho vật chứng của Công an huyện Phú Bình chờ xử lý.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKSPB ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lê Duy N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Duy N phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Lê Duy N. Xử phạt: Lê Duy N từ 12 đến 15 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt tiền bị cáo là 10.000.000đ đến 20.000.000đ nộp sung quỹ nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu T2 ngoài bì thư có ghi 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc đệm màu xanh kích thước 1,5 x 2m cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.160.000đ

Trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án những tài sản sau:

- 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 màu xanh đen máy cũ đã qua sử dụng và 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu V, ngoài bì thư có ghi 01 ví da màu nâu đen cũ đã qua sử dụng của Ngô Xuân B;

- 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A2, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu đen máy cũ đã qua sử dụng của Dương Xuân H;

- 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A3, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen máy cũ đã qua sử dụng của Ngô Xuân Đ.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1]. Nhận định về thẩm quyền áp dụng thủ tục rút gọn: Vụ án được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình, Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân huyện Phú Bình áp dụng thủ tục rút gọn đã đảm bảo đủ đúng phạm vi, điều kiện, trình tự thủ tục, thời hạn theo quy định tại các Điều 455, 456, 457, 460 và Điều 461 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Đối với việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh Dương Xuân H) và người chứng kiến, Hội đồng xét xử thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến giải quyết tính khách quan, toàn diện của vụ án. Do đó, căn cứ 292, 296 của Bộ luật tố tụng hình sự Thẩm phán – Chủ tọa phiên quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[4]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Duy N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Quyết định truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

Như vậy, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 19 giờ ngày 02/01/2022, N, B và H cùng ăn cơm tại nhà ông Dương Văn Q, sinh năm 1979 ở cùng xóm. Sau khi ăn cơm xong, N rủ H và B

đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền thì H và B đồng ý, nhưng do chưa có địa điểm đánh bạc nên mọi người đi về nhà. Khoảng 21 giờ cùng ngày, N gọi điện rủ Ngô Xuân Đ đánh bạc thì Đ đồng ý và Đ bảo đến lán trông ốc của nhà Đ để đánh bạc. Sau đó, N gọi điện cho B và H đến lán nhà Đ để đánh bạc. Trên đường đi H có mua 01 bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc. Khi H và B đến thì cả N, Đ, H và B ngồi lên đệm được trải sẵn trong lán nhà Đ để đánh bạc bằng hình thức đánh liêng. Khi N, H, B và Đ đang đánh bạc đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã T phát hiện bắt quả tang và thu giữ những vật chứng. Khi tham gia đánh bạc, B có khoảng 500.000 đồng, H có 500.000 đồng, Đ có khoảng 630.000 đồng và N có khoảng 640.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thu tại vị trí đánh bạc số tiền 2.010.000 đồng. Thu giữ trong ví của B số tiền 150.000 đồng, B khai số tiền đó dùng để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền mà các đối tượng dùng để đánh bạc là 2.160.000 đồng.

Mặc dù số lượng tiền dưới mức 5.000.000đ nhưng do trước đó bị cáo Lê Duy N đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, chưa được xóa. Do đó, hành vi phạm tội lần này đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa kết luận bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[5]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp là tội phạm ít nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức rõ về tác động của tội phạm do mình gây ra đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài

ra, bị cáo có bồ đề là ông Lê Duy N1 (Tên gọi khác là Lê Thanh N1) là người có công với nhà nước, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những căn cứ nêu trên, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa thấy mặc dù bị cáo là người có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, bị cáo là người đã bị xử lý bằng một quyết định hành chính về hành vi đánh bạc, hành vi này không được coi là người có nhân thân tốt. Do đó, cần áp dụng biện pháp cải tạo cách ly ra khỏi xã hội đối với bị cáo một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6]. Cần ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lê Duy N:

Buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2022 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa thấy bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) đối với bị cáo là 10.000.000đ để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[8]. Về xử lý vật chứng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng như sau:

Tích thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu T2 ngoài bì thư có ghi 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc đệm màu xanh kích thước 1,5 x 2m cũ đã qua sử dụng.

Tích thu sung quỹ nhà nước số tiền: 2.160.000đ (Hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng)

Trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án những tài sản sau:

- 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 màu xanh đen máy cũ đã qua sử dụng và 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu V, ngoài bì thư có ghi 01 ví da màu nâu đen cũ đã qua sử dụng của Ngô Xuân B;

- 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A2, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu đen máy cũ đã qua sử dụng của Dương Xuân H;

- 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A3, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen máy cũ đã qua sử dụng của Ngô Xuân Đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 05 ngày 21/01/2022 giữa đơn vị trả tiền Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên và đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên).

[9]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội như về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của Pháp luật, Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà cần chấp nhận.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11]. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Duy N;

- Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 123; khoản 2 Điều 136 và Điều 326; Điều 455, 456, 457, 460 và Điều 461 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Duy N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt

Lê Duy N **12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành bản án. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2022 đến ngày 13/01/2022.

3. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lê Duy N: Buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2022 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

4. Hình phạt bổ sung (Phạt tiền): Phạt tiền Lê Duy N 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

5. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu T2 ngoài bì thư có ghi 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc đệm màu xanh kích thước 1,5 x 2m cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 2.160.000đ (Hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng)

Trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án những tài sản sau:

- 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 màu xanh đen máy cũ đã qua sử dụng và 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu V, ngoài bì thư có ghi 01 ví da màu nâu đen cũ đã qua sử dụng của Ngô Xuân B;

- 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A2, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu đen máy cũ đã qua sử dụng của Dương Xuân H;

- 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A3, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen máy cũ đã qua sử dụng của Ngô Xuân Đ.

7. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Duy N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, sung quỹ Nhà nước.

8. Thông báo quyền kháng cáo: Án xét xử hình sự sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo Lê Duy N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh Ngô Xuân Đ và Ngô Xuân B). Báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh Dương Xuân H). Báo cho anh H biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm ngày), kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đúng theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ích Yên